

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **92 /2023/HSST**
Ngày 23 tháng 6 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Hà**

2. Ông Trần Đức Lưu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Cao Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Kim Ngân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại phòng xét xử trực tuyến điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân quận thành phố H và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm 1981; HKTT: Thôn T1, xã T2, huyện B, tỉnh T3; Nơi ở: Không có nơi ở cố định tại H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Họ và tên bố: Hà Sơn B1; Họ và tên mẹ: Lê Thị H1; Họ và tên vợ: Phạm Thị H2 (đã chết); Có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự; theo danh chỉ bản số 085 lập ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Công an quận B, thành phố H.

- Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 05/8/2020, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T3 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng đối với Hà Văn T. Đã thi hành xong.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/02/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt tại điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

* Người bào chữa: Bà **Quách Thị Thu H3** - sinh năm 1983, trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. Có mặt tại phòng xét xử trực tuyến điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân quận thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/02/2023, tại trước cửa số nhà 267/2/75 H4, phường L, quận B, thành phố H, tổ công tác Công an phường L phát hiện 02 người đàn ông điều khiển xe máy không biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn. Người đàn ông điều khiển xe máy khi thấy Công an đã bỏ chạy thoát. Tổ công tác tiến hành kiểm tra Hà Văn T – là người đàn ông ngồi phía sau vừa xuống xe, bắt quả tang tại lòng bàn tay trái của T đang cầm 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng bọc ngoài bằng túi nilong màu đỏ. Tại chỗ T khai đây là ma túy loại Heroine, mua mục đích để sử dụng nên tổ công tác đã đưa T về trụ sở để làm rõ. Ngoài ra, Hà Văn T còn bị thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh số sim 0382528933, số Imei 1: 868683049608635, số Imei 2: 868683049608627.

Theo bản kết luận giám định số 994/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 01 gói (được bọc ngoài bằng nilong màu đỏ) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,342 gam”.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn T khai: Ngày 13/02/2023, T đã sử dụng ma túy cùng với một người đàn ông không quen biết. T và người đàn ông hẹn nhau 09 giờ sáng ngày 15/02/2023 gặp nhau tại ngã tư L – Đ để tiếp tục mua ma túy về sử dụng chung. Đến ngày hẹn, Thực đi xe ôm đến ngã tư L – Đ để gặp người đàn ông nói trên, T đã đưa cho anh ta 300.000 đồng trong đó 200.000 đồng để mua ma túy còn 100.000 đồng là tiền công. Người đàn ông này nhận tiền, điều khiển xe máy (không rõ biển kiểm soát) đi mua ma túy còn T đứng đợi. Sau khi mua ma túy xong, người đàn ông quay lại chỗ T đợi đưa gói ma túy cho T cầm trong lòng bàn tay trái, rồi cả hai đi tìm nơi sử dụng. Sau đó T bị công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai của Hà Văn T phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối tượng bán ma túy, do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nơi ở nên Cơ quan điều tra không xác định được để xử lý.

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H truy tố Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên phạt: Bị cáo mức án từ **18 tháng đến 24 tháng tù**;

*** Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,342 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

* **Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:** Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu là đúng người đúng tội. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi bị công an bắt giữ thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên còn có hạn chế về mặt nhận thức do mới chỉ học đến lớp 5, bản thân bị cáo bị HIV. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đề xuất của Viện Kiểm sát để bị cáo sớm trở về với xã hội và có cơ hội sửa đổi bản thân.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, phù hợp với bản kết luận giám định số 994/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, và các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/02/2023, tại trước cửa số nhà 267/2/75 H4, phường L, quận B, thành phố H, Hà Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,342 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng, bị tổ công tác Công an phường L phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Hà Văn T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy cũng như hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[4]. Xét nhân thân bị cáo đã có 01 tiền sự: Tháng 8 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện huyện B, tỉnh T3 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, tiền sự này chưa được xóa. Qua đó thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhưng vẫn không sửa đổi bản thân.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn bị hạn chế, bản thân bị cáo cũng bị HIV, do vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo.

[7]. Đối tượng bán ma túy, do Thực khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nơi ở nên Cơ quan điều tra không xác định được để xử lý.

[8]. Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận B là: 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,342 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo, đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh.

[9]. Về án phí HSST : Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Hà Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/02/2023.

3. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,342 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 868683049608635, số Imei 2: 868683049608627 bên trong có chứa sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Hiện các vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số: 111 ngày 22 tháng 5 năm 2023.

4. Về án phí HSST: Bị cáo Hà Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang

